

CHÍNH THỨC THỨC
(Đề gồm 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản:

Nghèo

(Lược dẫn: Anh đĩ Chuột là người nông dân lương thiện, hiền lành. Gia đình anh trước đây vốn đã nghèo, từ khi anh đổ bệnh lại càng nghèo hơn. Để có tiền mua thuốc cho anh, chị Chuột đã nhiều lần vay mượn tiền của bà Huyện khiến gia đình anh lâm vào cảnh túng bấn, đói khát. Một lần nọ, vì trong nhà hết gạo, chị đành phải nấu cám và vờ bảo là chè để dỗ các con ăn cho đỡ đói, nhường phần cơm trắng còn lại cho chồng. Thằng cu bé không nuốt nổi miếng cám bèn khóc òa lên. Để dỗ nó, chị bèn bế nó đến chỗ anh đĩ Chuột xin chút cơm trắng của anh cho nó ăn. Anh đĩ Chuột biết lí do con khóc nên nhân lúc vợ vừa bế con đi khỏi, anh liền gọi cái Gái vào hỏi chuyện).

Người cha khốn nạn nhìn đứa con chòng chọc, thở dài. Một giọt lệ từ từ lăn xuống chiếu.

– Thầy bảo gì con ạ?

– Lúc nãy mẹ con mày ăn cám phải không?

Gái gượng cười cãi:

– Ăn chè đấy chứ.

Bố nó chép miệng:

– Khốn nạn, chè đâu mà ăn, cơm còn không có nữa là chè! Rõ mày thì khổ từ trong bụng mẹ...

Cái Gái cúi đầu xuống không nói. Anh đĩ Chuột thở dài:

– Con đi lấy cho thầy cái ghế buộc giậu, với sợi thừng ở gác bếp để thầy mắc lại cái võng, thế này cao quá.

Cái Gái lấy ghế và thừng vào. Anh đĩ bảo:

– Để đấy cho thầy rồi ra vườn làm cỏ đi.

Nó ra vườn, anh gượng ngồi dậy, xuống khỏi giường, mon men ra đóng chặt cửa buồng lại. Anh lấy cái thùng, làm một cái tròng chắc chắn, dùng hết sức tàn còn lại, trèo lên ghế, hai chân khằng khiu run lấy bầy. Anh buộc cẩn thận một đầu dây lên xà nhà, buộc xong mệt quá, anh đu vào cái thùng gục đầu xuống thở. Anh thấy lòng chua xót, nước mắt giàn ra hai má lõm. Rồi anh quả quyết, anh đứng thẳng người lên, chui đầu vào tròng, cái thùng cứng cáp cọ vào cổ làm anh rùng mình, khóc nức lên một tiếng. Cả cái thân hình mảnh dẻ bắt đầu rung chuyển như một tàu lá run trước gió. Bỗng anh ngừng bật, ngậy người ra nghe ngóng. Tiếng ai vừa gọi ngoài ngõ, tiếp đến cái Gái thừa và chạy ra, tiếng người kia the thé:

– Bu mày đâu?

Tiếng cái Gái rụt rè đáp lại:

– Bẩm bà, bu con đi vắng.

– Đi vắng! Đi vắng mãi! Mày về bảo con mẹ mày nội ngày mai không trả tiền tao thì tao đào mả lên đấy. Cái giống chỉ biết ăn không.

Anh dĩ Chuột rít hai hàm răng lại. Hai chân giận dữ đạp phắt cái ghế đổ văng xuống đất. Cái tròng rút mạnh lại. Cái bộ xương bọc da giấy giụa như một con gà bị bầy, sau cùng, nó chỉ còn giật từng cái chậm dưới sợi dây thùng lủng lảng.

Ở ngoài ngõ, mẹ con chị dĩ Chuột vừa kêu khóc vừa van lạy. Bà Huyện nhất định bắt mẻ gạo mới đong để trừ sáu hào chị Chuột vay từ hai tháng trước cho chồng uống thuốc.

(Theo Nam Cao - truyện ngắn chọn lọc, NXB Văn học, 2002, tr.9-10)

Thực hiện yêu cầu:

Câu 1. Xác định đề tài, ngôi kể của văn bản trên.

Câu 2. Theo anh/chị, tác phẩm *Nghèo* được viết theo phong cách nào? Chỉ ra các căn cứ để xác định.

Câu 3. Chỉ ra những câu văn miêu tả tâm trạng nhân vật anh dĩ Chuột trong đoạn văn: *“Nó ra vườn.... như một tàu lá run trước gió”*, từ đó hãy nhận xét anh là người như thế nào?

Câu 4. Nêu vai trò của chi tiết: *“mẹ con chị dĩ Chuột vừa kêu khóc vừa van lạy. Bà Huyện nhất định bắt mẻ gạo mới đong để trừ sáu hào chị Chuột vay từ hai tháng trước cho chồng uống thuốc.”*

Câu 5. Tìm và phân tích tác dụng biện pháp tu từ trong câu văn sau: *Cái bộ xương bọc da giầy giụa như một con gà bị bẫy, sau cùng, nó chỉ còn giật từng cái chậm dưới sợi dây thừng lủng lẳng.*

Câu 6. Nhận xét về giá trị nhận thức gợi ra từ văn bản.

II. LÀM VĂN (4,0 điểm) Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về tầm quan trọng của việc trang bị kĩ năng sống đối với giới trẻ.

---HẾT---

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HCM
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KÌ I – MÔN NGỮ VĂN 12
NĂM HỌC 2025 - 2026
Thời gian làm bài: 90 phút

Phần	Câu	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	Điểm
I. ĐỌC HIỂU (6,0)	1	- Đề tài: Người nông dân nghèo. - Xác định ngôi kể của đoạn trích: Ngôi thứ ba.	0,5 0,5
	2	– Phong cách hiện thực - Căn cứ xác định + <u>Về đề tài, cảm hứng</u> : Phơi bày cuộc sống đau khổ (Cuộc sống cơ cực, nghèo khổ, túng quẫn, cơm không đủ ăn, đi vay tiền chữa bệnh) của người nông dân trước cách mạng tháng 8 với cảm hứng phê phán hiện thực xã hội và thương cảm sâu sắc đối với người nông dân khốn khổ + <u>Về nguyên tắc tổ chức hệ thống hình ảnh, từ ngữ, nhân vật</u> : Xây dựng nhân vật điển hình - vợ chồng anh đĩ Chuột điển hình cho người nông dân nghèo trước cách mạng. - Trong tác phẩm đã xây dựng các hình ảnh, chi tiết chân thực từ hiện thực đời sống: ăn cám, đi vay tiền chữa bệnh. (1 ý đúng về nội dung được 0,25đ; 1 ý đúng về nghệ thuật được 0,25đ)	0,5 0,25 0,25
	3	– Chỉ ra câu văn miêu tả tâm trạng nhân vật anh đĩ Chuột: + “ <i>Anh thấy lòng chua xót, nước mắt giàn ra hai má lồm</i> ”. + <i>Rồi anh quả quyết, anh đứng thẳng người lên, chui đầu vào tròng, cái thùng cứng cáp cọ vào cổ làm anh rùng mình, khóc nức lên một tiếng.</i> – Nhận xét: + Anh là người có tình thương yêu vợ con sâu nặng. Anh luôn cảm thấy dày vò, đau khổ khi thấy vợ con phải chịu đói khổ và vất vả vì mình. Anh coi mình là một gánh nặng, một "cái nợ" mà vợ con phải gánh chịu. (HS ghi câu, mỗi câu 0,25đ. Nếu ghi cụm từ thì tối đa 0,25đ. HS cần nhận xét đúng hoàn cảnh, tâm trạng của nhân vật hai từ khóa thì cho 0,5đ/ nếu ghi 1 từ thì 0,25đ)	0,5 0,5
	4	Vai trò của chi tiết trong việc thể hiện nội dung văn bản. - Tạo sự hấp dẫn, lôi cuốn, thúc đẩy cốt truyện. - Góp phần tô đậm nỗi thống khổ của người nông dân và sự áp bức, bóc lột, vô nhân tính của giai cấp thống trị. trước cách mạng. - Tấm lòng thương xót với người nông dân và tố cáo xã hội thực dân phong kiến bất công. (ý nghệ thuật cho 0,25đ, ý nội dung cho 0,5đ, thái độ tác giả cho 0,25đ)	0,25 0,5 0,25

	5	Biện pháp tu từ so sánh: <i>Cái bộ xương bọc da giầy giụa như một con gà bị bẫy.</i> Tác dụng: + Giúp việc diễn đạt trở nên sống động, gợi hình, gợi cảm. + Nhấn mạnh trạng thái ốm yếu, nghèo khổ của anh đi Chuột. Qua đó thể hiện sự đồng cảm của tác giả với đời sống khốn cùng của người nông dân nghèo trước Cách mạng tháng Tám. (Gọi tên so sánh 0,25đ/ dẫn chứng 0,25đ/ tác dụng nghệ thuật 0,25đ/ tác dụng nội dung 0,25đ – HS không viết được thái độ tác giả cũng không trừ điểm)	0,25 0,25 0,25 0,25
	6	Giá trị nhận thức: - Tình cảnh đói khổ của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng 8/1945: Cuộc sống cơ cực, nghèo khổ, túng quẫn, cơm không đủ ăn. - Sự tàn khốc của chế độ thực dân phong kiến: Tuy không xuất hiện trực tiếp, nhưng hệ quả của sự áp bức hiện lên qua những bữa ăn bằng "cám" và cái chết của anh đi Chuột. (HS trả lời đúng tinh thần của chức năng nhận thức thì cho điểm, chỉ cần 1 ý là cho điểm tối đa)	1,0
II.LÀM VĂN(4,0)		Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về tầm quan trọng của việc trang bị kỹ năng sống đối với giới trẻ.	
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề. Thân bài triển khai được vấn đề. Kết bài khái quát được vấn đề	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Tầm quan trọng của việc trang bị kỹ năng sống đối với giới trẻ.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được sự cần thiết của việc trang bị kỹ năng sống đối với mỗi người. Có thể theo hướng sau: I/ Mở bài: - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận xã hội: Tầm quan trọng của việc trang bị kỹ năng sống đối với giới trẻ. - Nêu khái quát quan điểm của người viết về vấn đề xã hội cần bàn luận. II/ Thân bài: - Giải thích: Kỹ năng sống là năng lực giải quyết và xử lý những thách thức của cuộc sống được biểu hiện qua những hành vi phù hợp khi tương tác với môi trường xung quanh. - Việc trang bị kỹ năng sống giúp người trẻ: + Giúp đối mặt và vượt qua các thách thức, áp lực (học tập, công việc, xã hội) một cách hiệu quả để dẫn đến thành công trong nhiệm vụ đặt ra.	0,25 0,25 1,5

	+ Biết cách kiểm soát lo âu, căng thẳng và xây dựng sức khỏe tinh thần vững vàng. + Phát triển khả năng tự chăm sóc bản thân và đưa ra các lựa chọn có trách nhiệm. + Xây dựng quan hệ, giao tiếp tốt hơn, thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội lành mạnh. + Tránh tệ nạn, nâng cao "sức đề kháng" trước cám dỗ và hành vi tiêu cực. => Dẫn chứng (hs tự làm) - Phê phán những biểu hiện tiêu cực và trao đổi các ý kiến trái chiều một cách hợp lí: Thiếu kĩ năng sống, người trẻ sẽ thiếu tự tin, thiếu sự chủ động khi cuộc sống thay đổi; không dám thể hiện bản thân, không có cơ hội khẳng định chính mình... và sẽ khó thành công hơn trong cuộc sống. - Giải pháp: bản thân mỗi người trẻ, gia đình, xã hội...Chủ động Học hỏi, thực hành thường xuyên, áp dụng kỹ năng vào đời sống, học tập và công việc hàng ngày. Tự phản tỉnh, đánh giá các tình huống đã qua để rút kinh nghiệm và điều chỉnh hành vi. Không ngại thử thách mới, tham gia hoạt động ngoại khóa, tình nguyện. Học hỏi từ những người thành công và có kinh nghiệm xung quanh. Rèn luyện tính kỷ luật, tự giác và lối sống lành mạnh.... III/ Kết bài: - Cần nhận thức rõ về vai trò của kĩ năng sống, đặc biệt đối với giới trẻ, liên hệ bản thân ... <u>Chú ý:</u> Chấp nhận các cách diễn đạt, bày tỏ suy nghĩ riêng của HS tuy nhiên phải phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật	0,25
	d. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25 0,25

... HẾT.....